

Số: 231/2022/QĐCNTTLH

Trà Cú, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Lê Thị Thúy O, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh với ông Trần Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thúy O, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 11 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Lê Thị Thúy O, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện: Ông Trần Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy O và ông Trần Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thúy O và ông Trần Văn T thống nhất vợ chồng có 02 người con chung tên Trần Hưng T1, sinh ngày 14/5/2015 và Trần Hưng P, sinh ngày 19/9/2016. Ông T thống nhất giao cho bà O tiếp tục nuôi dưỡng 02 người chung (phù hợp theo nguyện vọng của cháu T1 muốn được sống chung với mẹ) và ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng là 1.500.000đồng đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Sơn Thị Sô Tha**